

# Vai trò của các nước đang phát triển trong quản trị tài chính toàn cầu tại các diễn đàn đa phương

Phan Lộc Kim Phúc\*, Trương Tô Khánh Linh\* và nhóm các tác giả<sup>1\*</sup>, Vũ Thành Đạt\*

\*Trường Đại học Kinh doanh

Received: 16/09/2024; Accepted: 26/09/2024; Published: 5/10/2024

**Abstract:** This paper analyzes one important major trends in global financial system governance, focusing on the rising role and influence of developing countries on shaping the current financial governance dynamism on international fora. The paper provides insights into the changing of the global dynamism where developing countries are transitioning from a silent majority to the awaken factors that requires a certain voice in the global financial landscape and how such landscape is translated into the structure and trends in global finance. The paper also offers adaptation strategies for developing countries like Viet Nam in this new landscape.

**Keywords:** Financial governance, developing countries, global south, globalization, financial structure reform, economic integration.

## 1. Đặt vấn đề

Hệ thống tài chính toàn cầu từng trải qua các giai đoạn quan trọng như hệ thống bản vị vàng, hệ thống Bretton Woods và sự bùng nổ của toàn cầu hóa vào cuối thế kỷ 20. Qua 80 năm kể từ khi thành lập hệ thống quản trị tài chính toàn cầu Bretton Woods (1944), những thay đổi nhanh chóng về công nghệ, địa chính trị và khí hậu đã định hình cục diện kinh tế - chính trị - xã hội mới trên toàn thế giới. Các nước đang phát triển, các nước mới nổi, đặc biệt là các nước BRICS, tăng trưởng mạnh mẽ, dần xác lập vai trò quan trọng là động lực của tăng trưởng của kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, các yếu tố mới như các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống diễn biến phức tạp, công nghệ số và biến đổi khí hậu đang làm thay đổi sâu sắc hệ thống tài chính toàn cầu. Tương quan lực lượng, bối cảnh mới tạo ra các xu hướng mới của tài chính quốc tế từ cách thức, nội dung trong hoạt động quản trị toàn cầu, điều hướng ưu tiên các dòng tài chính toàn cầu, cách thức xử lý nợ công/ra quyết định cho vay, cải cách hệ thống thuế toàn cầu...

Những xu hướng quản trị tài chính nổi bật được thảo luận tại các khuôn khổ đa phương và khu vực (LHQ, G77, G20, OECD, các cuộc họp tại IMF, WB...) đặt ra nhiều hàm ý chính sách cho các nước, đặc biệt khi một số nội dung thảo luận trở thành chính sách chung hoặc xu hướng chủ đạo sẽ tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành chính sách và ưu tiên

tài chính của các nước, trong đó có Việt Nam. Bài nghiên cứu này nhìn nhận vấn đề dưới góc độ chính trị ngoại giao, giúp nhận diện các xu hướng lớn của tài chính toàn cầu và quan điểm của các nhóm nước khác nhau, từ đó giúp đề ra chủ trương, lập trường của ta trong thảo luận, thúc đẩy các nội dung hợp tác tài chính toàn cầu phù hợp với lợi ích, quan tâm của ta tại các khuôn khổ đa phương, giúp ta chủ động tận dụng cơ hội, triển vọng phát triển, vừa phòng ngừa rủi ro, hạn chế tác động không thuận đối với hệ thống tài chính của ta.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Bối cảnh toàn cầu

\* Sự thay đổi tương quan lực lượng kinh tế toàn cầu

Sự phát triển của các nền kinh tế mới nổi như BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi) đã thay đổi mạnh mẽ tương quan lực lượng kinh tế toàn cầu. BRICS đã vượt qua G7 về tổng GDP và hiện chiếm hơn 42% dân số toàn cầu, trong khi G7 chỉ chiếm khoảng 14%. Đến năm 2023, GDP của BRICS đạt 24.1 nghìn tỷ USD, với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 4.2% so với 1.5% của G7.

Sự nổi lên của các cơ chế tài chính mới như Ngân hàng Phát triển Mới (NDB) của BRICS và Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc đã tạo ra những động lực mới trong việc thúc đẩy đầu tư vào các dự án hạ tầng và phát triển bền vững. Điều này cũng tạo áp lực lên hệ thống quản trị tài chính hiện tại khi phải cân bằng giữa lợi ích của các nước phát triển và đang phát triển.

1. Trần Đăng Thành, Lương Quỳnh Trang, Vũ Hồng Anh, Nguyễn Thị Bình, Phan Thị Phương Hoa

\* Chính sách tài chính – tiền tệ của các nền kinh tế lớn

Sau đại dịch COVID-19, các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, EU và Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ sự phục hồi kinh tế. Tại Hoa Kỳ, Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đã giữ lãi suất ở mức gần 0% từ năm 2020 đến 2022 và thực hiện chính sách nới lỏng định lượng (QE), với tổng giá trị trái phiếu được mua lại lên đến 1.7 nghìn tỷ USD (Federal Reserve, 2022). Tuy nhiên, lạm phát tại Hoa Kỳ đã tăng vọt, đạt mức 9.1% vào tháng 6/2022, cao nhất trong hơn 40 năm.

Liên minh Châu Âu (EU) cũng đã đưa ra các gói hỗ trợ trị giá 750 tỷ EUR để khôi phục các quốc gia thành viên sau đại dịch. Tuy nhiên, điều này đã khiến nợ công của các nước như Italy và Greece gia tăng mạnh mẽ.

Ngoài ra, chính sách tài khóa của các nước lớn cũng tạo áp lực lên sự phát triển tài chính toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh các nước đang phát triển phải đối mặt với khó khăn trong việc huy động vốn quốc tế.

\*Chuyển đổi số và tiền kỹ thuật số

Chuyển đổi số đã và đang định hình lại thị trường tài chính toàn cầu. Công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain), và tiền kỹ thuật số (cryptocurrency) đang mở ra những cơ hội mới cho thị trường tài chính, giúp cải thiện hiệu quả hoạt động và giảm chi phí giao dịch.

Ngoài ra, các tiền kỹ thuật số quốc gia (CBDCs) cũng đang được phát triển và thử nghiệm ở nhiều quốc gia. Trung Quốc là nước tiên phong với việc triển khai thử nghiệm Digital Yuan, trong khi các nền kinh tế khác như Hoa Kỳ và EU đang nghiên cứu và phát triển các phiên bản tiền kỹ thuật số của mình để cạnh tranh với các đồng tiền kỹ thuật số tư nhân.

\*Tăng trưởng xanh và tài chính bền vững

Biến đổi khí hậu đang thúc đẩy sự phát triển của tài chính xanh và các công cụ tài chính bền vững. Thị trường trái phiếu xanh đã phát triển mạnh mẽ trong những năm qua, đạt hơn 600 tỷ USD vào năm 2023. Các quốc gia như Hoa Kỳ, EU, và Trung Quốc là những nước đi đầu trong việc phát hành các trái phiếu này để tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà kính.

Các quốc gia đang phát triển cũng đang tích cực tham gia vào các dự án tài chính xanh để tận dụng nguồn vốn quốc tế từ các quỹ như Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) và Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

\*Hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế đang mở ra nhiều cơ hội cho các quốc gia, đặc biệt là qua các Hiệp định Thương mại Tự do (FTAs) thế hệ mới. Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), với sự tham gia của 15 quốc gia châu Á - Thái Bình Dương, hiện là hiệp định thương mại lớn nhất thế giới, chiếm hơn 30% GDP toàn cầu và kết nối các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc (WTO, 2022).

**2.2. Vai trò của các nước đang phát triển trong hệ thống quản trị tài chính toàn cầu tại các khuôn khổ đa phương**

**2.2.1. Cải tổ các cấu trúc, thiết chế tài chính toàn cầu hiện tại, trong đó nổi bật nhất là việc phân bổ lại hạn ngạch trong IMF có tính đại diện cao hơn, phản ánh tốt hơn tương quan lực lượng hiện tại.**

Hạn ngạch của IMF đóng một số vai trò, bao gồm: chỉ định các khoản đóng góp của quốc gia vào các nguồn lực cốt lõi của Quỹ; xác định phần lớn quyền biểu quyết; cung cấp các mức trần danh nghĩa về quyền tiếp cận nguồn lực, vượt quá mức này, các quốc gia bắt đầu phải trả các khoản phí cao hơn và các chương trình của IMF phải chịu sự giám sát chính trị nhiều hơn; và xác định các phần chia sẻ của các quốc gia thành viên trong phân bổ SDR. Công thức được sử dụng để hướng dẫn phân bổ hạn ngạch của IMF đã được thống nhất vào năm 2008 (50% dựa trên GDP, 30% dựa trên mức độ cởi mở thương mại, 15% dựa trên sự biến động của dòng vốn và 5% dựa trên mức dự trữ), phản ánh những cách sử dụng khác nhau này bằng cách cân bằng hai khái niệm có khả năng mâu thuẫn nhau – khả năng thanh toán của một quốc gia và nhu cầu cần nguồn lực của quốc gia.

**2.2.2. Xây dựng cấu trúc thuế toàn cầu công bằng, bao trùm**

Các quy chuẩn về thuế quốc tế sẽ định hình dòng tiền đầu tư của các công ty đa quốc gia tại các quốc gia khác nhau trong chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua các hợp tác chống thất thu thuế, cạnh tranh thuế và giải quyết các “thiên đường thuế”. Các Hợp tác thuế hiện nay (Khung bao trùm về Xói mòn cơ sở thuế và Chuyển lợi nhuận (BEPS), Giải pháp hai trụ cột của G20/OECD trong đó có Thuế tối thiểu toàn cầu) bị chỉ trích là đứng từ góc nhìn của nước phát triển, nơi khởi phát đầu tư, để bảo đảm quyền lợi thu thuế của các nước phát triển. Việc triển khai Thuế tối thiểu toàn cầu sẽ làm mất lợi thế cạnh tranh về giá/chi phí từ các nước đang phát triển, để giải quyết các thách thức về thuế phát sinh từ quá trình số hóa nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, tháng 12/2022 và tháng 11/2023, nhóm các nước châu Phi đã thúc đẩy nghị quyết về “Thúc đẩy hợp tác thuế toàn diện và hiệu quả tại Liên hợp quốc” tại Đại hội đồng Liên hợp quốc, kêu gọi cải cách cấu trúc thuế quốc tế một cách toàn diện, với mỗi quốc gia thành viên đàm phán trên cơ sở bình đẳng, dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc. Mục tiêu là đề tạo ra các tiêu chuẩn và khuôn khổ pháp lý về thuế có tính toàn cầu, bao trùm, hiệu quả và toàn diện hơn, có tính đến vai trò của các nước đang phát triển trong quá trình ra quyết định. Các đề xuất cải cách bao gồm thiết lập mức thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu cao hơn, phân bổ quyền đánh thuế công bằng hơn giữa các quốc gia ở cấp độ quốc tế và minh bạch hơn để chống tham nhũng và gian lận.

### 2.2.3. Thúc đẩy hệ thống đánh giá tín nhiệm khách quan và cân bằng hơn

Việc sử dụng xếp hạng tín dụng như thước đo cuối cùng về khả năng tín dụng của một quốc gia từ lâu đã được coi là mối đe dọa đối với sự ổn định tài chính, đặc biệt là ở Nam Bán cầu, có thể gây ra tình trạng bán tháo và biến động thị trường vào đúng thời điểm mà các quốc gia khó có thể chi trả nhất. Tuy nhiên, các quyết định xếp hạng thường được định hình bởi các thành kiến về ý thức hệ – chẳng hạn như niềm tin rằng sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế tự động làm suy yếu tăng trưởng và hiệu quả – thay vì các yếu tố quan trọng đối với tính bền vững của nợ: phát triển kinh tế và xã hội, cũng như khả năng phục hồi khí hậu. Tại các khuôn khổ đa phương, nhiều nước kêu gọi việc đình chỉ xếp hạng tín dụng trong thời kỳ khủng hoảng cũng như cải cách hệ thống đánh giá tín dụng theo hướng công bằng hơn có thể bằng cách phân cấp hoặc thành lập các cơ quan xếp hạng khu vực hoặc đa phương.

### 2.2.4. Đa dạng hoá điều kiện rút, cho vay phù hợp hơn với các nước đang phát triển

Đối với các nước đang phát triển, nguồn lực tài chính cho phát triển đóng vai trò vô cùng quan trọng. Do nguồn lực có hạn, đa số các nước đang phát triển phụ thuộc vào vốn vay từ các tổ chức tài chính đa phương hoặc các khoản tài trợ ưu đãi song phương. Tuy nhiên, nhiều nước đang phát triển, trong tình trạng khó khăn, lãi suất và điều kiện vay càng trở nên ngặt nghèo và các khoản nợ công càng tạo áp lực nặng nề. Các quốc gia có thu nhập trung bình đang gặp khó khăn không đủ điều kiện dẫn đến các cuộc khủng hoảng nợ kéo dài, làm chậm đáng kể tiến trình phát triển. Các chu kỳ lặp lại của tình trạng khủng hoảng nợ công trong suốt lịch sử nhấn mạnh nhu cầu của các nước đang phát triển về việc xây dựng

một cơ chế quản lý nợ công hiệu quả hơn để giúp ngăn ngừa các cuộc khủng hoảng nợ, hỗ trợ cung cấp nguồn tài chính giá cả phải chăng cho việc đầu tư vào các Mục tiêu phát triển bền vững.

Sau cuộc khủng hoảng Đông Á, điều kiện chính sách cho vay của IMF đã trở thành mục tiêu của nhiều chỉ trích. Một là, điều kiện chính sách cơ cấu của IMF được coi là quá tốn kém và xâm phạm sâu vào chính sách quản trị nội bộ của quốc gia. Hai là, trong một cuộc khủng hoảng, các cải cách cơ cấu sẽ khiến các nhà đầu tư tư nhân càng lo sợ về mức độ nghiêm trọng của vấn đề, khiến niềm tin của thị trường trở nên khó khăn hơn. Ba là, điều kiện của IMF có xu hướng thiên vị các nước phát triển khi yêu cầu một số cải cách cơ cấu chỉ dành riêng cho các nước đang phát triển mà không bắt buộc các nước phát triển phải thực hiện.

Trong Liên hợp quốc và các diễn đàn đa phương khác, các nước khuyến nghị cần có một đồng thuận toàn cầu về trách nhiệm của chủ nợ và nước đi vay, theo đó kêu gọi các điều kiện cho vay linh hoạt hơn, tạo cơ hội và không gian phát triển cho các nước đi vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp địa phương tiếp cận nguồn vốn vay để tự phát triển và đóng góp vào quá trình phục hồi tăng trưởng của quốc gia đi vay.

### 2.2.5. Xu hướng phi đô-la hóa

Đồng USD là đồng tiền dự trữ chính của thế giới và cũng là đồng tiền được sử dụng rộng rãi nhất cho thương mại và các giao dịch quốc tế khác. Tuy nhiên, quyền bá chủ của đồng tiền này đang bị thách thức, đặc biệt là trong bối cảnh cuộc khủng hoảng Nga-Ukraine đang diễn ra. Đặc biệt, lệnh trừng phạt của Hoa Kỳ đối với Nga và khoảng 40 nước khác đã khiến một số quốc gia cảnh giác về việc quá phụ thuộc vào đồng USD. Điều này đã khiến các hoạt động tài chính bị đình trệ và đóng băng tài sản ở nước ngoài của nhiều tổ chức, thực thể và cá nhân (khoảng 300 tỷ USD tài sản của Nga bị đóng băng tại các tài khoản nước ngoài do lệnh trừng phạt). Những bất lợi của việc quá phụ thuộc vào đồng đô la đã được cảm nhận sâu sắc, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Nhiều quốc gia đã bắt đầu tìm kiếm các giải pháp thay thế cho đồng đô la trong việc lập hóa đơn thương mại, dự trữ ngoại hối (forex), các phương thức thanh toán tài chính, phát hành nợ,... Việc phi đô la hóa dường như cũng phản ánh nỗ lực chuyển từ thế giới đơn cực sang thế giới đa cực trước sự phân mảnh ngày càng sâu sắc, nguyện vọng thay đổi hướng tới một trật tự kinh tế quốc tế mới và dân chủ hơn.

(Xem tiếp trang 367)